

Văn bản : ÔN TẬP VỀ TRUYỆN VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Học sinh trả lời những câu hỏi sau vào vở ghi

Câu 1: *Thông kê các tác phẩm truyện VNHD đã học theo bảng sau*

STT	Tên tác phẩm	Tác giả	Năm sáng tác	Tóm tắt nội dung
1				
2				
3				
4				
5				

Câu 2: *Nhận xét hình ảnh đời sống con người Việt Nam được phản ánh trong các truyện Việt nam hiện đại đã học:*

Gợi ý:

-Có 5 truyện ngắn Việt Nam từ sau 1945 được học trong chương trình Ngữ văn 9, sắp xếp theo các thời kì lịch sử

+ Thời kì cuộc kháng chiến chống Pháp:

+ ----- chống Mĩ :

+ Từ sau 1975:

-Các tác phẩm trên đã phản ánh được một phần những nét tiêu biểu của đời sống xã hội và con người Việt Nam với tư tưởng, tình cảm của họ trong những thời kì lịch sử có nhiều biến cố lớn lao, từ sau CM 8/45, chủ yếu 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.

- Hình ảnh con người Việt Nam thuộc nhiều thế hệ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ đã được thể hiện sinh động qua một số nhân vật:

+ Ông Hai – “Làng”: ...

+ Người thanh niên trong truyện “Lặng lẽ Sa Pa”:

- + Bé Thu trong “Chiếc lược ngà”:
- + Ông Sáu “Chiếc lược ngà”:
- + Ba cô gái TNXP – “Những ngôi sao xa xôi”:

Câu 3: HS tìm hiểu một vài đặc điểm nghệ thuật đặc sắc của các tác phẩm truyện Việt nam hiện đại đã học :

Gợi ý:

- Về phương thức trần thuật:
- Về tình huống truyện (đặc sắc) : **Làng; Chiếc lược ngà; Bến quê.**

TIẾT 100 Làm văn: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH)

I/. Tìm hiểu bài nghị luận về tác phẩm truyện

1. Tìm hiểu: “Lặng Lẽ Sa Pa”:

a. Vấn đề nghị luận: Những phẩm chất, đức tính đẹp đẽ của anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long.

Đặt tên “ Về đẹp của lối sống & tình người trong Lặng Lẽ Sa Pa”.

b. Các luận điểm:

- Câu nêu vấn đề nghị luận: dù được miêu tả... khó phai mờ.
- Các câu nêu luận điểm của chủ đề:
 - + Trước tiên...gian khổ của mình.
 - + Nhưng anh...một cách chu đáo.
 - + Công việc vất vả...rất khiêm tốn.
- Câu cô đúc vấn đề cần nghị luận: cuộc sống...đáng tin yêu.

c. Cách lập luận:

- Các luận điểm được nêu rõ ràng, ngắn gọn.
- Từng luận điểm được phân tích, chứng minh rõ ràng bằng những dẫn chứng cụ thể trong tác phẩm.
- Bài văn được dẫn dắt tự nhiên, có bố cục chặt chẽ. Từ nêu vấn đề người viết đi vào phân tích, diễn giải sau đó khẳng định, nêu cao vấn đề nghị luận.
- > Lý lẽ rõ ràng, đúng đắn, luận cứ và lập luận thuyết phục.

2.Ghi nhớ: SGK trang 63

II/. Luyện tập:

Làm văn: CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH)

I/. Các dạng đề nghị luận về một tác phẩm văn học:

- Phát biểu cảm nghĩ tác phẩm.
- Phân tích, đánh giá một nhân vật.
- Phân tích, đánh giá một giá trị của tác phẩm.

II/. Cách làm bài văn nghị luận về tác phẩm văn học:

Đề bài: Suy nghĩ về nhân vật Ông Hai trong truyện ngắn “Làng” của Kim Lân.

1. Tìm hiểu đề và tìm ý:

- Yêu làng yêu nước.
- Cá nhân & cộng đồng trong khung cảnh.

2. Lập dàn ý:

a. Mở bài: Giới thiệu truyện ngắn “Làng” nhân vật ông Hai và khẳng định lòng yêu quê hương-Yêu nước của ông.

b. Thân bài: Triển khai ý chính:

- Tình yêu làng: Nổi bật thử thách tình huống ..., nghe tin làng đầu theo Tây...
- Tình yêu nước: Nhớ quê hương khi tản cư, theo dõi tin k/c, niềm vui khi biết quê hương anh dũng chiến đấu.

c. Kết bài: Sức hấp dẫn của nhân vật và thành công về nghệ thuật xây dựng nhân vật.

3. Viết bài:

Cách triển khai cụ thể, cách dùng từ, đặt câu, liên kết, diễn đạt...

4. Đọc lại và sửa chữa:

* Ghi nhớ :(SGK trang 68)

II/. Luyện tập:

Đề bài: “Suy nghĩ của em về truyện ngắn “Lão Hạc” của Nam Cao. Hãy viết phần mở bài và một đoạn thân bài.

Cảm nghĩ về nhân vật Lão Hạc với các định hướng:

- Nỗi khốn khổ của người nông dân trước CM.
- Vẻ đẹp tâm hồn của Lão Hạc.
- Giải quyết cái lối sống & cái chết

LUYỆN TẬP BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH)

I/. Luyện tập:

Đề bài: Cảm nhận của em về đoạn trích “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.

***Dàn bài**

1. Mở bài: Giới thiệu đoạn trích “Chiếc lược ngà”.

2. Thân bài

- Đoạn trích là câu chuyện cảm động về tình cha con giữa anh Sáu và bé Thu.

- Tóm tắt bối cảnh xảy ra câu chuyện: thời chiến tranh + thiệt thòi, mất mát là điều không thể tránh khỏi

+ Ý chí, nghị lực, niềm tin luôn vững vàng

+ tình cha con là động lực, sức mạnh để vượt qua.

a. Nhân vật anh Sáu

- Nôn nóng muốn gặp con, muốn nghe con gọi “Ba”

- Luôn quan tâm đến con

+ Vỗ về con

+ Gấp trứng cá cho con

+ Làm chiếc lược ngà

→ Tình cảm giản dị nhưng sâu sắc, chân thành, tha thiết.

b. Nhân vật bé Thu

_ Yêu cha bằng tình yêu tôn thờ, thành kính:

+ Hoảng sợ khi gặp anh Sáu

+ Không nhận anh Sáu là cha vì anh có vết sẹo dài trên mặt.

+ Không chấp nhận sự quan tâm của anh Sáu.

_ Tình yêu cha mãnh liệt:

+ Tiếng gọi “Ba!” như xé

+ Giữ chặt lấy ba, không cho ba đi

+ Lời dặn ba mua cho cây lược → mong muốn ba trở về

→ Tình cảm cha con ấy khiến người đọc xúc động, nghẹn ngào

- chiến tranh có thể tàn phá mọi thứ, nhưng tình cha con mãi mãi tồn tại.

c. Nghệ thuật

- Đi sâu vào tâm lí nhân vật

- Tình huống bất ngờ

- Cách dẫn dắt truyện nhẹ nhàng, tự nhiên, hợp lí.

3. Kết bài

- Khẳng định lại sức mạnh của tình cha con và giá trị đặc sắc của truyện.

*** Viết thành bài văn : HS làm vào vở bài tập**